

Số: *637* /BC-UBND

Cầu Kè, ngày *18* tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới kiểu mẫu cho xã Thạnh Phú năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc “Tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021”;

Căn cứ Công văn số 293/UBND-NN ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc “Triển khai thực hiện Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT”;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Thạnh Phú tại Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 04/11/2021 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thạnh Phú đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Thạnh Phú, UBND huyện Cầu Kè báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu cho xã Thạnh Phú năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (ngày 17, 18/11/2021)

1. Về hồ sơ:

Gồm các văn bản sau:

a/ Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 04/11/2021 của UBND xã Thạnh Phú về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Thạnh Phú đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021 (bản chính, theo mẫu);

b/ Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới);

c/ Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính, theo Mẫu);

d/ Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn) đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu);

đ/ Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính);

e/ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí của xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định là 20/20 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

2.1. Tiêu chí 1: Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng; an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chỉ tiêu 1.2. Xã có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả.

- Chỉ tiêu 1.3. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn.

- Chỉ tiêu 1.4. Không có hộ nghèo (*trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo*).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 1.1. Xã tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp; vận động nhân dân đầu tư vào sản xuất các mô hình ứng dụng công nghệ cao như hệ thống tưới tiêu nước tự động trên các diện tích cam, bưởi, rau màu nhằm giảm lượng nước tưới và đỡ tốn thời gian; bên cạnh các mặt hàng sau thu hoạch phải được bảo quản kỹ không sử dụng hóa chất nhằm đưa ra thị trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu 1.2. Xã giữ vững 01 Hợp tác xã Nông nghiệp có 70 thành viên; phối hợp các ấp, các đoàn thể nắm số lượng hội viên chuẩn bị thông qua các chính sách liên quan đến hỗ trợ Hợp tác xã cho người dân nắm để xây dựng quy trình thành lập Hợp tác xã. Đã hoàn thành hồ sơ chuẩn bị thành lập thành lập Hợp tác xã cây ăn trái trên địa bàn ấp 3, xã Thạnh Phú.

- Chỉ tiêu 1.3. UBND xã tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động trong từng ngành, lĩnh vực; ưu tiên đầu tư trọng tâm cho nông nghiệp, phát triển hàng hóa tăng thu nhập và nâng cao đời sống nhân dân. Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ, tăng cường nghiên cứu sản xuất các loại giống phù hợp với biến đổi khí hậu; thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Kêu gọi đầu tư mở rộng xây dựng các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công ty, doanh nghiệp góp phần tạo việc làm cho lao động nông thôn tăng thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm trở lên.

- Chỉ tiêu 1.4. Xã triển khai, thực hiện tốt các nội dung Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, các chương trình an sinh xã hội và các chính sách xã hội trên địa bàn xã, đến nay giảm 12 hộ nghèo, xã không còn hộ nghèo (*trừ các hộ BTXH và do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo*).

- Tổng kinh phí: 84,1 tỷ đồng.

+ Dân đóng góp: 68,7 tỷ đồng.

+ Vốn vay tín dụng: 15,4 tỷ đồng

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo

2.2. Tiêu chí số 2 về Giáo dục – Y tế - Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo ($\geq 90\%$).

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 (100%).

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp ($\geq 95\%$).

- Chỉ tiêu 2.5. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên. Đạt

- Chỉ tiêu 2.6. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên dân số theo Niên giám Thống kê ($\geq 95\%$).

- Chỉ tiêu 2.7. Xã có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên người dân trên địa bàn xã tham gia.

- Chỉ tiêu 2.8. Mỗi ấp trên địa bàn xã có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1. Xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động hộ gia đình đưa trẻ đến trường, tập trung mọi nguồn lực huy động trẻ trong độ tuổi 3-5 tuổi đi học mẫu giáo năm học 2020-2021 vận động 229/254 trẻ đạt 90,15%.

- Chỉ tiêu 2.2. Năm học 2020-2021, tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (93/93 trẻ).

- Chỉ tiêu 2.3. UBND xã tích cực thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 97,75% (87/89 em), số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học 2/89 em.

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp 342/360 em, đạt 95%.

- Chỉ tiêu 2.5. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên. Thực hiện công tác tiêm phòng, uống vitamin cho trẻ em dưới 5 tuổi, hạn chế tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi.

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2019 theo Quyết định số 3662/QĐ-UBND, ngày 12/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh, Năm 2019,2020 được ban chỉ đạo CSSKND huyện kiểm tra công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế.

Toàn xã có 14/595 trẻ, chiếm 2,35% trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.

- Chỉ tiêu 2.6. Tích cực vận động người dân tham gia BHYT để được chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao chất lượng dịch vụ, đến tháng 10/2021 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên dân số theo Niên giám Thống kê là 6.215/6.538 người, đạt 95,06%.

- Chỉ tiêu 2.7. Xã có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên người dân trên địa bàn xã tham gia, như mô hình câu lạc bộ thể thao của xã (tại QĐ số: 544/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021 củ Ủy ban nhân dân xã). Tập trung tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới," nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân nông thôn. Bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương.

- Chỉ tiêu 2.8. Xã thực hiện tốt các phong trào văn hóa văn nghệ, củng cố lại các câu lạc bộ đờn ca tài tử, âm nhạc. Đến nay đã phối hợp các ấp thành lập 07 câu

lạc bộ văn hóa- văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn 04 ấp như câu lạc bộ bóng chuyền, bóng đá, cầu long, cờ tướng,... các câu lạc bộ hoạt động thường xuyên và hiệu quả.

- Tổng kinh phí: 8,89 tỷ đồng.
- + Ngân sách huyện: 1,40 tỷ đồng.
- + Dân đóng góp: 7,49 tỷ đồng.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Giáo dục - Y tế - Văn hóa.

2.3. Tiêu chí số 3 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên.

- Chỉ tiêu 3.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, phân loại và áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên.

- Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường ($\geq 90\%$).

- Chỉ tiêu 3.4. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

- Chỉ tiêu 3.5. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường,...) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

- Chỉ tiêu 3.6. Có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên (tại Kế hoạch số 95/KH-TTYT ngày 13/4/2020 của Trung tâm y tế huyện Cầu Kè và Hợp đồng số 643/HĐ-BVĐKKV ngày 24/8/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần hợp đồng xử lý chất thải lây nhiễm).

- Chỉ tiêu 3.2. UBND xã tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn không vứt rác bừa bãi, thực hiện phân loại rác và đóng tiền thu gom rác thải đảm bảo, ký hợp đồng với công ty thu gom rác thải sinh hoạt về nơi xử lý đúng quy định đạt từ 90% trở lên (tại Hợp đồng số 21/HĐ-TGVCRAC ngày 01/4/2021 giữa UBND xã với công ty TNHH Trương Đức Huy).

- Chỉ tiêu 3.3. UBND xã tuyên truyền hộ chăn nuôi thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường đạt từ

90% trở lên (có 770/782 hộ chăn nuôi nông thôn có chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh đạt 98,46%).

- Chỉ tiêu 3.4. Xã có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững, thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, không thải chất thải ra môi trường, thực hiện cam kết bảo vệ môi trường 69/69 cơ sở đạt 100% và có đề án bảo vệ môi trường đối với các cơ sở bắt buộc phải lập đề án.

- Chỉ tiêu 3.5. Xã có mô hình bảo vệ môi trường, củng cố câu lạc bộ môi trường CCB 4 ấp và Tổ công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, khơi thông dòng chảy của xã hoạt động thường xuyên. Tuyên truyền mọi người dân tham gia thực hiện không vứt rác ra môi trường, thường xuyên dọn dẹp cỏ, lục bình,..các tuyến kênh nơi mình canh tác; dọn dẹp xung quanh khuôn viên nhà, trồng cây xanh, hoa kiểng tạo môi trường thông thoáng sáng - xanh- sạch- đẹp. Toàn xã có 1.495/1.948 hộ thường xuyên cải tạo vườn, chỉnh trang cắt tỉa lại hàng rào cây xanh, xây dựng hàng rào bê tông không gây cản trở giao thông 02 bên tỉnh lộ 911, hương lộ 33 và các tuyến đường đal (chiếm tỷ lệ: 76,74%).

- Chỉ tiêu 3.6. Xã thực hiện tốt Chỉ thị 15/CT-TU và kế hoạch số 01/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện tốt ngày chủ nhật xanh; vận động các hộ dân trồng hoa kiểng cấp tỉnh lộ 911 và Hương lộ 33; duy trì hệ thống đèn chiếu sáng tại trục đường chính, vận động nhân dân kéo đèn ra trước ngõ các tuyến đường đal, lắp đặt mới 34 trụ đèn năng lượng mặt trời; các tuyến đường của xã, ấp đều có rãnh thoát nước không gây ngập úng vào mùa mưa, Tỉnh lộ 911, Hương lộ 33, các tuyến đường liên ấp được trồng hoa kiểng, cây cảnh toàn tuyến. Trong năm 2021 tổ chức ra quân trồng mới hơn 6.000 chậu hoa các loại gồm hoa dứa cạn, hoa trăm ôi, hoa mắt nai, hoa Quỳnh Anh, hoa Hoàng thiên Hương, 2.000m hoa mười giờ, hoa cỏ đậu, chăm sóc các tuyến đường hoa của các ngành, tổng số ra quân 57 cuộc tổng chiều dài 36.720m, thu gom được 6,8 tấn rác tổ chức chôn lấp xử lý, tổng số có 2.415 lượt người tham gia trong đó có 894 lượt quần chúng tham dự.

- Tổng kinh phí: 5,814 tỷ đồng.

+ Ngân sách huyện: 0,194 tỷ đồng.

+ Dân đóng góp: 5,62 tỷ đồng.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Môi trường.

2.4. Tiêu chí số 4 về An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 4.1. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.

- Chỉ tiêu 4.2. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 4.1. Đảng ủy - UBND xã có chủ động đề ra Nghị quyết, kế hoạch thực hiện công tác Quốc phòng, quân sự địa phương và chỉ đạo xây dựng đầy đủ các kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị trong các trạng thái;

Đăng ký, quản lý và đưa đi bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và an ninh đúng đối tượng đạt 100%; Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với công an xã tổ chức tuần tra theo Nghị định 03, 02 của Chính Phủ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

Hàng năm tổ chức đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi dân quân, phát triển và xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ bảo đảm đúng luật và đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến nay xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,06% dân số, đảng viên đạt 4,42%, đoàn viên đạt 95,58%. Đăng ký quản lý dự bị động viên đúng biên chế qui định;

Hàng năm tập huấn, huấn luyện cho dân quân đúng theo qui định, đạt theo chỉ tiêu kế hoạch. Ban chỉ huy quân sự xã tham gia đảm nhiệm nội dung huấn luyện cho dân quân theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Đăng ký quản lý thanh niên trong độ tuổi 17 đạt 100% công dân trong độ tuổi. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đúng theo luật, đúng hướng dẫn của trên, đưa quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao;

Xã có 4/4 ấp được UBND xã kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 100%. Đầu năm Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc tham mưu cho Đảng ủy - UBND xã chỉ đạo Ban nhân dân các ấp đăng ký phần đầu xây dựng ấp đạt tiêu chuẩn an toàn về An ninh trật tự theo Thông tư 23 của Bộ Công an. Trên cơ sở đó, Ban nhân dân các ấp xây dựng và triển khai kế hoạch đồng thời phát động cho từng hộ trên địa bàn ấp đăng ký phần đầu đạt hộ an toàn về An ninh trật tự. Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo xã cũng đã làm tốt công tác tham mưu xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng nòng cốt phong trào ở cơ sở; thường xuyên phối hợp tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm trong quần chúng nhân dân. Công tác xây dựng ấp an toàn về An ninh trật tự đã được kiểm tra, thẩm định và UBND xã đã có quyết định công nhận ấp an toàn về an ninh trật tự ấp 1, 2,3,4 tại các Quyết định số 132,133,134,135 của Chủ tịch UBND xã.

Xã có mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Đảng ủy - UBND xã rất quan tâm và thường xuyên chỉ đạo các ngành, đoàn thể khảo sát, đánh giá chất lượng hoạt động của các mô hình tự quản về An ninh trật

tự trên địa bàn để kịp thời củng cố, kiện toàn những mô hình kém hiệu quả và nhân rộng những mô hình hoạt động có hiệu quả. Đã chỉ đạo củng cố, kiện toàn 08 câu lạc bộ, củng cố 04 tổ tự quản. Hiện tại trên địa bàn xã có 06 mô hình với 12 câu lạc bộ tự quản về An ninh trật tự. Đã tổ chức sinh hoạt được....lượt câu lạc bộ, có 1.340 cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia. Duy trì hoạt động có hiệu quả mô hình liên kết câu lạc bộ liên kết tự quản về An ninh trật tự. Ngoài ra, toàn xã có 75 tổ tự quản với 75 tổ trưởng được thường xuyên củng cố kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, góp phần đảm bảo giữ vững tình hình An ninh trật tự trên địa bàn xã.

- Chỉ tiêu 4.2. Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ của tổ chức công dân xây dựng áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; các hồ sơ được giải quyết sớm và đúng hạn theo quy định đạt 100%, không có hồ sơ tồn đọng.

- Tổng kinh phí: Dân đóng góp: 0,37 tỷ đồng.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về An ninh trật tự - Hành chính công.

** Ngoài những nội dung giữ vững 20/20 tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 04 tiêu chí chung nêu trên, để đạt được xã nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2021 về tiêu chí 4: Hành chính công như sau:*

Tiêu chí 4: Hành chính công

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1. Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt từ 95% trở lên.

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng thời gian quy định đạt từ 99% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1. Ủy ban nhân dân xã phân công cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa xã gồm 03 đồng chí (công chức Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn hóa - Xã hội (TBXH), có ban hành quy chế và hoạt động quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại xã, thường xuyên phát phiếu cho tổ chức, cá nhân đến quan hệ giao dịch công tác kết quả có 3.890/4.044 người dân hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 96,2%.

- Chỉ tiêu 4.2. Trong năm xã tiếp nhận 4.044 hồ sơ của người dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa kết quả giải quyết và trả hồ sơ trước và đúng hạn 4.044/4.044 hồ sơ đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Hành chính công.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:
Đến nay, trên địa bàn xã Thạnh Phú không có nợ đọng đối với các công trình xây

dựng cơ bản và các công trình có liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Xã có cung cấp đầy đủ hồ sơ và các văn bản chứng minh đúng theo hướng dẫn quy định; Có đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu gửi về UBND huyện và được UBND huyện có văn bản chấp thuận đúng theo quy trình.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Thanh Phú đã được Đoàn Thẩm tra của UBND huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là: 20/20 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Tính đến thời điểm được Đoàn Thẩm tra của UBND huyện thẩm tra xã Thanh Phú không có nợ đọng đối với các công trình xây dựng cơ bản và các công trình có liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã.

Qua thẩm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế về mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Thanh Phú, xã đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

III. KIẾN NGHỊ

- Các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã trên địa bàn huyện xem xét, đóng góp ý kiến để UBND huyện hoàn thành báo cáo các kết quả thẩm tra theo quy định.

- Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện xem xét tổ chức họp Ban Chỉ đạo huyện thảo luận, bỏ phiếu đề nghị tỉnh thẩm tra công nhận xã Thanh Phú đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

- Chủ tịch UBND tỉnh thẩm tra công nhận xã Thanh Phú đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của xã Thanh Phú năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT.BCĐ tỉnh (b/c);
- VPĐP tỉnh (b/c);
- TT.HU;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- BCĐ huyện;
- VPĐP huyện;
- UBND các xã;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Điêu Hùng Thắng

BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA
XÃ THẠNH PHÚ, HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Báo cáo số: *637* /BC-UBND ngày *18/11/2021* của UBND huyện Cầu Kè)

I. Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và giữ vững Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Đạt các tiêu chí sau (tiêu chí chung):

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Xã có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt
		1.3. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn.	Đạt	Đạt	Đạt
		1.4. Không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	Đạt	Đạt	Đạt
		2.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	≥ 90%	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%	Đạt	Đạt
		2.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.	Đạt	Đạt	Đạt
		2.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp.	≥ 95%	Đạt	Đạt



2	Giáo dục - Y tế - Văn hóa	2.5. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên.	Đạt	Đạt	Đạt
		2.6. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên dân số theo Niên giám Thống kê.	≥ 95%	Đạt	Đạt
		2.7. Xã có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên người dân trên địa bàn xã tham gia.	Đạt	Đạt	Đạt
		2.8. Mỗi ấp trên địa bàn xã có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt
3	Môi trường	3.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, phân loại và áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.3. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥ 90%	Đạt	Đạt
		3.4. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.5. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường,...) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt	Đạt	Đạt
		3.6. Có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	Đạt	Đạt	Đạt

4	An ninh trật tự - Hành chính công	4.1. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt

III. Đạt một trong những tiêu chí sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
4	Hành chính công	4.1. Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của xã.	$\geq 95\%$	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng thời gian quy định.	$\geq 99\%$	Đạt	Đạt

